



I- LÝ LỊCH

1. Họ và tên: TRẦN QUỐC LỘC
4. Nghề nghiệp: Tự do
7. Chỗ ở: Xã Văn Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An
8. CMND số: 12345678
10. Bảo hiểm Y tế:
12. Họ, tên và địa chỉ liên lạc: Con: Trần Thu Thủy, Cùng Đc
2. Tuổi: 66
5. Dân tộc: Kinh
9. Cơ quan công tác:
11. Số thẻ BHYT: HT34029960545
3. Giới tính: Nam
6. Quốc tịch: Việt Nam
- Điện thoại: 0369879746

II- QUẢN LÝ BỆNH NHÂN

13. Vào viện lúc: 17-10-2023 9:29:10		15. Tên cơ sở Y tế: X hoặc người thân đưa đến:						
14. Tiếp nhận tại: Phòng cấp cứu: Phòng khám:		Bệnh viện hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An Tuyến:						
16. Vào khoa	Khoa	Ngày	Ngày đ. trị	Ngày mổ	Phương pháp mổ	Bác sĩ mổ	PH	CC
17. Chuyển khoa	PHÒNG ĐIỀU TRỊ	17/10/23	21					
	NỘI TRU							
18. Ra viện		07/11/23						
19. Tổng số ngày điều trị				20. Số ngày ĐT sau mổ:		21. T. số lần		

III- CHẨN ĐOÁN

IV- TÌNH TRẠNG RA VIỆN

22. Tuyến trước: U lympho không Hodgkin tế bào Mantle, tái phát, tăng huyết áp		26. Kết quả điều trị:	
23. Phòng khám/Cấp cứu:		1. Khỏi bệnh: X	
24. Lúc mới vào khoa: C83.1- U lympho không Hodgkin tế bào Mantle tái phát, giai đoạn IVB, TS giảm BC sau ĐT hóa chất, I10-Tăng huyết áp, K21.0- Bệnh trào ngược dạ dày thực quản		2. Đờ:	
- Sau 48h:		3. Không đờ:	
- Trước mổ:		4. Nặng hơn	
- Sau mổ:		5. Tử vong	
- Ngày:		27. Tình hình ra viện	
25. Ra viện:		1. Cho ra viện	
Bệnh chính: C83.1- U lympho không Hodgkin tế bào Mantle tái phát, giai đoạn IVB, TS giảm BC sau ĐT hóa chất, I10-Tăng huyết áp, K21.0- Bệnh trào ngược dạ dày thực quản		2. Chuyển về tuyến cơ sở	
Biến chứng:		3. Chuyển về tuyến chuyên khoa	
Nguyên nhân:		4. Tử vong	
Bệnh phụ:		5. Xin về	
		6. Tự ý	
Mã bệnh		28. Chuyển đến BV:	
		29. Chẩn đoán giải phẫu bệnh:	
		Phù hợp chẩn đoán lâm sàng: Có	

V- TÌNH HÌNH TỬ VONG

30. Tử vong lúc: giờ phút, ngày /..... /.....	32. Giải phẫu tử thi:	Có	<input type="checkbox"/>	Không	<input type="checkbox"/>
31. Trước khi vào viện <input type="checkbox"/> Trên bàn mổ <input type="checkbox"/>	Phù hợp chẩn đoán lâm sàng:	Có	<input type="checkbox"/>	Không	<input type="checkbox"/>
Trong 24 giờ sau vào viện <input type="checkbox"/> Trong 48 giờ sau mổ <input type="checkbox"/>	Nhận tử thi lúc: giờ phút, ngày/ /.....				
	Mổ tử thi lúc: giờ phút, ngày/..... /.....				

Ngày tháng năm

Giám đốc Bệnh viện

Ngày tháng năm

Lãnh đạo đơn vị

A- BỆNH SỬ

Lý do vào viện (chỉ cần nêu lên triệu chứng chính)

Vào viện theo hẹn

Quá trình bệnh lý (cần hỏi kỹ triệu chứng chi tiết của lý do vào viện, các triệu chứng kèm theo, bệnh nhân đã được điều trị gì, ở đâu, thời gian ...)

Bệnh nhân cũ được chẩn đoán u lympho đã điều trị nhiều đợt.

Lần này bệnh nhân vào điều trị tiếp đợt 5 theo hẹn

Hiện tại (chỉ nêu lên triệu chứng cơ năng, chưa khám thực thể):

Tỉnh táo

Không sốt

Không đau ở đâu

Tiền sử:

- Bản thân: Khỏe mạnh
- Gia đình: Khỏe mạnh, không ai mắc bệnh như bệnh nhân

Thói quen sinh hoạt của bệnh nhân, điều kiện sống về kinh tế và tinh thần: Bình thường

I - Triệu chứng cơ năng:

- | | | | |
|---------------------|--------------------------|----------------------|--------------------------|
| - Đánh trống ngực:X | <input type="checkbox"/> | - Đau vùng trước tim | <input type="checkbox"/> |
| - Khó thở | <input type="checkbox"/> | + Khi gắng sức | <input type="checkbox"/> |
| + Khi gắng sức | <input type="checkbox"/> | + Khi nghỉ ngơi | <input type="checkbox"/> |
| + Khi nằm | <input type="checkbox"/> | - Ho khan | <input type="checkbox"/> |
| + Thường xuyên | <input type="checkbox"/> | - Ho có đờm | <input type="checkbox"/> |
| | | - Ho ra máu | <input type="checkbox"/> |

II - Triệu chứng toàn thể:

- Thể trạng : gầy:X ☐ Trung bình ☐ Béo ☐
- Chiều cao :160 cm; Cân nặng :45 kg
- Nhiệt độ cơ thể :36, C

- Da và niêm mạc:X Nhợt: Tím: Vàng da: Bình thường :

- Phù toàn thân: Mặt: Chi dưới:
- Tĩnh mạch cổ nổi: ☐
- Hạch ngoại biên: ☐

III - Triệu chứng thực thể:

1. Tim mạch:

- Nhìn: Hình dạng lồng ngực:cân đối
- Sờ: Mỏm tim đập ở: Khoang liên sườn 5 Có rung miu ở
- Gõ: Diện đục của tim
- Nghe tim: Nhịp tim: đều ☐ ; ngoại tâm thu ☐ ; loạn nhịp hoàn toàn ☐
Tần số Tim:80(ck/phút)

Các tiếng bất thường khác: (tiếng thổi,tiếng rung,tiếng cọ ...)
(Vị trí, cường độ, tiếng lan...)

Huyết áp động mạch: 120/80(mm Hg)

Khám các mạch máu khác (Động mạch và tĩnh mạch) :

2. Khám phổi:

3. Khám bụng: (Chú ý cổ chướng, THBH, tiếng thổi bất thường, phình ĐMC...)

- Gan to: không to....dưới sườn:.....(cm); dưới xương ức:.....(cm)
- Lách to:không to..
- Thận to:không to

4. Khám thần kinh: Bình thường

5. Khám cơ xương khớp: Bình thường

6. Khám các bộ phận khác: Bình thường

Ngày.17/10/2023

Người làm bệnh án

(Ký,ghi rõ họ tên)

Sinh viên Nguyễn

Ngày.17/10/2023

Bác sỹ điều trị

(Ký,ghi rõ họ tên)

Lê Lan Hương

IV - Các thăm dò: (tóm tắt kết quả)

- Xquang tim phổi:
Xem phim
- Điện tâm đồ
- Siêu âm - Doppler tim:
- Siêu âm - Doppler hệ mạch máu:
- Thông tin và chụp buồng tim:
- Chụp mạch vành
- Các xét nghiệm khác

C - TỔNG KẾT ĐIỀU TRỊ

Điều trị phác đồ, hóa chất: Đợt 6

D - TÌNH HÌNH LÚC RA VIỆN

- Tình trạng toàn thân: Ổn định
- Tình trạng suy tim: Không
- Các triệu chứng cơ năng: Bình thường

- Nhịp tim: 80

Huyết áp: 120/80

Kết quả điều trị: Khỏi

Nhận xét đặc biệt: Tái khám sau 1 tháng

Ngày .7. tháng .11 năm 2023

Bác sĩ điều trị

(Ký, ghi rõ họ tên và chức vị)

Lê Lan Hương



BA:23.17967

Số HSBA:2300653

Chẩn đoán: **C83.1- U lympho không Hodgkin tế bào Mantle tái phát, giai đoạn IVB, TS giảm BC sau ĐT hóa chất, I10-Tăng huyết áp, K21.0- Bệnh trào ngược dạ dày thực quản**

NGÀY	THEO DÕI DIỄN BIẾN BỆNH	ĐIỀU TRỊ	CHẾ ĂN
04/11/2023 Thứ bảy Ngày 19 (chính)	<p>- <i>Nhận xét:</i></p> <p>Tinh táo, không sốt, không ho, không khó thở, đại tiểu tiện bình thường.</p> <p>Tim nhịp đều, phổi không ran.</p> <p>Bụng mềm, gan lách không sờ thấy, hạch to</p>	<p>THUỐC VÀ DỊCH VỤ CHỈ ĐỊNH:</p> <p>Chăm sóc cấp 3, cơm tự túc, theo dõi mạch, nhiệt độ, huyết áp</p> <p>Tobradex x 1 lọ</p> <p>Nhỏ mắt ngày 4 lần cách nhau 6 giờ</p> <p>2 Dexamethason 4mg (Vĩnh phúc) x 10 Ống</p> <p>Thuốc truyền tĩnh mạch chia làm 1 lần, Pha với 100 ml Natri Clorid 9%, truyền tĩnh mạch 50 giọt/ phút, 7h30</p> <p>Natri clorid 0,9% 100ml (Túi) x 1 Túi</p> <p>Thuốc truyền tĩnh mạch chia làm 1 lần, Pha Dexamthason</p> <p>1 Alexan 500mg/10ml 1s x 8 Lọ</p> <p>Thuốc truyền tĩnh mạch chia làm 2 lần, Pha 4 lọ với với 500 ml Natri Clorid 9%, truyền tĩnh mạch 50 giọt/ phút, 8h - 20h</p> <p>Natri clorid 0,9% 500ml (FKB) x 2 Chai</p> <p>Thuốc truyền tĩnh mạch chia làm 2 lần, Pha Cytarabin</p> <p>Magnesi Sulfat Kabi 15% 10ml x 2 Ống</p> <p>Thuốc truyền tĩnh mạch chia làm 1 lần, Pha với 1000 ml Natri Clorid 9%, truyền tĩnh mạch 50 giọt/ phút, 8h</p> <p>2 NATRI CLORID 0,9% 1000ml (FKB) x 1 Chai</p> <p>Thuốc pha truyền chia làm 1 lần</p> <p>Ondanov 8mg Tablet x 3 Viên</p> <p>Thuốc uống chia làm 3 lần, 6h, 11h, 18h, trước ăn 30 phút</p> <p>Amlor 5mg (Pháp) x 1 Viên</p> <p>Thuốc uống chia làm 1 lần, 8h</p> <p>Acyclovir Stella 800mg x 1 Viên</p> <p>Thuốc uống chia làm 2 lần, 8h, 18h, mỗi lần uống 1/2 viên</p> <p>Flucozal 150mg (Delorbis Pharmace uticals Ltd) x 1 Viên</p> <p>Thuốc uống chia làm 1 lần, 8h</p> <p>Picaroxin 500mg x 1 Viên</p> <p>Thuốc uống chia làm 1 lần, 8h</p> <p>Jiracek 40mg x 1 Viên</p> <p>Thuốc truyền tĩnh mạch chia làm 1 lần, 8h</p> <p>Kalium chloratum biomedica 500mg x 6 ViênThuốc uống chia làm 2 lần, 8h, 14h</p>	

BSCK II. Lê Lan Hương

PHÒNG ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ BAN NGÀY

Họ và tên: **TRẦN QUỐC LỘC**

Tuổi: **66**

Phòng: **402 Giường: 418**



BA:23.17967
Số HSBA:2300653

Chẩn đoán: **C83.1- U lympho không Hodgkin tế bào Mantle tái phát, giai đoạn IVB, TS giảm BC sau ĐT hóa chất, I10-Tăng huyết áp, K21.0- Bệnh trào ngược dạ dày thực quản**

NGÀY	THEO DÕI DIỄN BIẾN BỆNH	ĐIỀU TRỊ	CĐ ĂN
05/11/2023 Chủ Nhật Ngày 19 (chính)	- <i>Nhận xét:</i> Tinh táo, không sốt, không ho, không khó thở, đại tiểu tiện bình thường. Tim nhịp đều, phổi không ran. Bụng mềm, gan lách không sờ thấy, hạch to	Amlor 5mg (Pháp) x 1 Viên Thuốc uống chia làm 1 lần, 8h Acyclovir Stella 800mg x 1 Viên Thuốc uống chia làm 2 lần, 8h, 18h, mỗi lần uống 1/2 viên Flucozal 150mg (Delorbis Pharmace uticals Ltd) x 1 Viên Thuốc uống chia làm 1 lần, 8h Picaroxin 500mg x 1 Viên Thuốc uống chia làm 1 lần, 8h Jiracek 40mg x 1 Viên Thuốc truyền tĩnh mạch chia làm 1 lần, 8h Kalium chloratum biomedica 500mg x 6 Viên Thuốc uống chia làm 2 lần, 8h, 14h Aprepitant (Emend) (TNLS) x 1 Vi Viên Thuốc uống chia làm 2 lần, 8h, 18h, mỗi lần uống 1/2 Viên BSCK II. Lê Lan Hương	



BỆNH VIỆN BAN MAI
KHOA HÓA SINH

PID: 196484921F
Số bệnh phẩm: 171023-15693216

Đơn vị: PHÒNG ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ
Mã phòng khám 69799600

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ tên: **TRẦN QUỐC LỘC** Năm sinh: **1957** Giới: **Nam**

Địa chỉ: Xã Văn Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An
Chẩn đoán: U LYMPHO KHÔNG HODGKIN TẾ BÀO MANTLE, TÁI PHÁT, TĂNG HUYẾT ÁP
BS chỉ định: Lê Lan Hương

Người lấy mẫu: Vũ Văn Nam Tình trạng mẫu: Tốt
TG tiếp nhận: 17/10/2023 11:44

STT	Yêu cầu xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm	Đơn vị	Khoảng tham chiếu	Máy XN / PPXN
	<u>Sinh hóa</u>				
1	Định lượng Glucose (*)	5.1	mmol/L	4.0 - 6.0	Cobas8K1
2	Định lượng Creatinin (*)	67	μmol/L	59 - 104	Cobas8K1
3	Định lượng Calci toàn phần (*)	2.54	mmol/L	2.15 - 2.55	Cobas8K1
4	Định lượng Sắt (*)	11.0	μmol/L	8.1 - 28.6	Cobas8K1
5	Định lượng Protein toàn phần (*)	77.3	g/L	66 - 87	Cobas8K1
6	Định lượng Albumin (*)	47.6	g/L	35 - 52	Cobas8K1
7	Định lượng Bilirubin toàn phần (*)	7.3	μmol/L	< 17.1	Cobas8K1
8	Định lượng Bilirubin trực tiếp (*)	2.3	μmol/L	< 5.1	Cobas8K1
9	Đo hoạt độ AST (GOT) (*)	18	U/L	< 37	Cobas8K1
10	Đo hoạt độ ALT (GPT) (*)	10	U/L	< 41	Cobas8K1
11	Đo hoạt độ LDH (Lactat dehydrogenase) (*)	232	U/L	240 - 480	Cobas8K1
	<u>Điện giải</u>				
12	Điện giải đồ (Na, K, Cl) (*)				
	Natri	137	mmol/L	133 - 147	Cobas8K1
	Kali (P)	3.9	mmol/L	3.5 - 5.1	Cobas8K1
	Clo	102	mmol/L	94 - 111	Cobas8K1
	<u>Miễn dịch</u>				
13	Định lượng Ferritin (*)	101.9	ng/mL	30 - 400	Cobas8K1

Ghi chú: (*) Xét nghiệm đạt ISO 15189
Kết quả nằm lệch phải: cao hơn CSBT.
Kết quả nằm lệch trái: thấp hơn CSBT.
Kết quả nằm giữa: bình thường

Ngày 17 tháng 10 năm 2023 13:01
T/L Trưởng khoa Hóa sinh

CN. Trần Tuyết Thanh

KẾT QUẢ THĂM KHÁM CT SCANNER - MRI - ANGIOGRAPHY

Họ và tên: TRAN QUOC LOC

Tuổi: 66

Giới tính: Nam

Chẩn đoán lâm sàng: THA

KẾT QUẢ

Mô tả hình ảnh

Kỹ thuật: Chụp CTscanner ổ bụng độ dày lớp cắt 6mm từ vòm hoành đến tiểu khung, trước và sau tiêm thuốc cản quang.

- Gan: Kích thước bình thường - dọc gan phải 156mm, dọc gan trái 80mm, bờ đều. Nhu mô hai bên có nang rải rác, kích thước 8-16mm. s
- Tĩnh mạch cửa: giãn 15mm. Đường kính bình thường, không có huyết khối.
- Đường mật trong và ngoài gan: Không giãn, không có sỏi.
- Túi mật: Không giãn, không có sỏi.
- Tụy: Hình dạng và kích thước bình thường, bờ đều. Ống tụy không giãn, không có sỏi. Nhu mô tụy đồng nhất, không thấy khối khu trú. Xung quanh tụy không có dịch.
- Lách: to, dọc lách 170mm.
- Hai thận: Hình dạng và kích thước bình thường, nhu mô thận trái có nang 30mm. sĐài bể thận không giãn, không có sỏi. Niệu quản không giãn.
- Thượng thận hai bên: không thấy khối.
- Nhiều hạch sau phúc mạc và trong ổ bụng tập trung chủ yếu quanh mạc treo ruột và các mạch máu lớn, kích thước hạch 8-16mm, bờ đều, ngấm thuốc sau tiêm.
- Tiểu khung: Không thấy cấu trúc bất thường.
- Ổ bụng không có dịch tự do.
- Không thấy tổn thương các thân đốt sống. s

KẾT LUẬN

Hình ảnh nang nhỏ trong gan hai bên; nang thận trái. Lách to. Rất nhiều hạch trong ổ bụng và sau phúc mạc.

Digital signed by: PHAN ANH

Date: 07:41 18/10/2023

Date: 10:33 14/11/2023

Ngày 18 tháng 10 năm 2023 07:41:29

Bác sỹ đọc kết quả



TS.BSNT Phan Anh

